

**THÀNH TỰU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
CỦA CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI THEO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

**Đồng chí Phạm Bình Minh, Ủy viên Bộ Chính trị,
Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ
trình bày tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc
(Hà Nội, ngày 14/12/2021)**

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp
hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,*

*Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ
quốc Việt Nam,*

Thưa toàn thể Hội nghị,

Phát huy mạnh mẽ tư duy đổi mới được khởi xướng từ Đại hội VI (1986), đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia dân tộc, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế đã chứng tỏ tính đúng đắn và ngày càng được phát triển, hoàn thiện. Trên cơ sở đó và dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng, đối ngoại thời kỳ Đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của đất nước trong 35 năm qua.

Tại Hội nghị này, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin trình bày báo cáo về thành tựu trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tập trung vào 5 năm qua (2016 - 2021), từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, xác định phương hướng, nhiệm vụ ưu tiên để thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIII.

I- VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ ĐẤT NƯỚC

Trong 5 năm qua, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh chóng với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và chưa có tiền lệ. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song các nhân tố bất ổn ngày càng gia tăng. Đặc biệt, trong hai năm qua, đại dịch Covid-19

tác động hết sức nghiêm trọng và để lại hậu quả nặng nề trên mọi mặt của đời sống xã hội ở hầu hết các quốc gia. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt hơn, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa đơn phương, chủ nghĩa bảo hộ trởi dậy. Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng gay gắt. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ. Quá trình định hình lại cấu trúc chính trị, kinh tế thế giới đang diễn ra ngày càng nhanh với những tập hợp lực lượng đa dạng, phức tạp, đan xen, tác động nhiều chiều đến hoà bình, an ninh và phát triển của các nước. Bối cảnh đó tạo ra những thách thức và cơ hội cho các nước, trong đó có nước ta.

Qua 35 năm thực hiện đường lối Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện, tích lũy và nâng tầm được cả thế và lực nhất định, uy tín ngày càng gia tăng trên trường quốc tế, đã tạo ra những tiền đề quan trọng và vị thế thuận lợi để phát triển. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên với GDP gần 400 tỉ USD và gần 100 triệu dân. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Ổn định chính trị - xã hội được đảm bảo trên cơ sở củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quốc phòng - an ninh được giữ vững và tăng cường vững chắc. Đất nước hội nhập sâu rộng vào mọi mặt đời sống xã hội quốc tế, là thành viên tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Đặc biệt là, năm năm qua, mặc dù bối cảnh tình thế giới và khu vực diễn biến rất phức tạp, khó lường, nhưng Việt Nam vẫn tận dụng được thời cơ, hoá giải được thách thức, tiếp tục tạo những kết quả toàn diện, với nhiều dấu ấn nổi bật trên nhiều lĩnh vực. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

II- VỀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Trong tổng thể các thành tựu của đất nước có sự đóng góp không nhỏ của đối ngoại và hội nhập quốc tế. Công tác đối ngoại và hội nhập

quốc tế được Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đặc biệt quan tâm, chủ động triển khai và đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực, toàn diện nổi bật là:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và hoàn thiện thể chế để triển khai đồng bộ đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng.

Xác định hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược xuyên suốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Bộ Chính trị khoá XI đã ban hành Nghị quyết 22 về Hội nhập quốc tế, quyết định chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập toàn diện. Hội nghị Trung ương 4 khoá XII đã ban hành Nghị quyết 06 về "Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới", nhằm tăng cường khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế, mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, tri thức để phát triển đất nước.

Chỉ thị 32 của Bộ Chính trị, ngày 18/02/2019 về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới đã nhấn mạnh mở rộng, tăng cường quan hệ đối ngoại đảng có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp, trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại góp phần tích cực vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Ban Bí thư cũng đã ban hành Chỉ thị 04 năm 2011 để tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân.

Tháng 8/2018, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 25 về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương trong tình hình mới, trong đó trọng tâm là chủ động tham gia, tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự kinh tế - chính trị quốc tế minh bạch, công bằng, dân chủ, bền vững; khai thác tối đa lợi ích từ hợp tác đa phương đem lại.

Sau khi Luật Điều ước quốc tế (2016), Luật Thoả thuận quốc tế (2021) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện

nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài (2017) được ban hành. Chính phủ đã có nhiều Nghị định hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 40 (tháng 01/2016) phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đồng thời có nhiều văn bản đề cụ thể hoá chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế. Các bộ, ban, ngành, địa phương đã xây dựng nhiều đề án, chương trình hành động, tích cực kiện toàn tổ chức bộ máy để thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế theo đường lối của Đảng.

2. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ, nâng tầm quan hệ với các đối tác; đồng thời đưa các mối quan hệ này ngày càng phát triển đi vào chiều sâu trên cơ sở tăng cường tin cậy chính trị, nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác.

Từ năm 2016-2021, Việt Nam đã xác lập thêm 6 khuôn khổ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện, nâng tổng số quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện lên 30 nước.¹ Như vậy, nước ta đã có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với hầu hết các nước có vai trò và vị trí quan trọng trên thế giới. Nhiều nước coi Việt Nam là trọng tâm ưu tiên trong chính sách khu vực. Kết quả này tạo cho đất nước ta có vị thế đối ngoại thuận lợi nhất từ trước đến nay, góp phần giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, tranh thủ các nguồn lực để phát triển.

Quan hệ láng giềng, hợp tác, hữu nghị với các nước có chung biên giới tiếp tục được ưu tiên phát triển, một số vấn đề phức tạp nhìn chung được kiểm soát và xử lý kịp thời. Quan hệ láng giềng hữu nghị với Lào và Cam-pu-chia được củng cố. Với Trung Quốc, tổng thể khuôn khổ quan hệ láng giềng, đối tác hợp tác chiến lược toàn diện được tăng cường. Quan hệ với các nước ASEAN phát triển tốt đẹp trên mọi lĩnh vực.

¹ Việt Nam đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng vì hoà bình với Nhật Bản, Đối tác chiến lược với Australia, Đối tác toàn diện với Myanmar, Canada và Brunei, tiến tới thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược với New Zealand. Việt Nam là nước duy nhất trong ASEAN thiết lập được khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với tất cả 5 nước uỷ viên thường trực HĐBA LHQ (P5), cũng như khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược với cả 5 nước thành viên sáng lập ASEAN.

Quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước bạn bè truyền thống tại Châu Á, Trung Đông, Châu Phi, Mỹ Latinh tiếp tục được thúc đẩy, chú trọng mở ra các cơ hội mới về hợp tác kinh tế - thương mại, đẩy mạnh hợp tác trên các diễn đàn quốc tế.

Các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước được duy trì thường xuyên, đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường tin cậy chính trị giữa Việt Nam với các đối tác, đồng thời tạo hiệu quả thiết thực, thúc đẩy được nhiều nội dung hợp tác quan trọng trong các lĩnh vực, ký kết được nhiều thoả thuận, hợp đồng lớn.

Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước, các đoàn thể, tổ chức nhân dân có quan hệ với hàng nghìn tổ chức nhân dân và phi chính phủ nước ngoài. Đối ngoại Đảng đã góp phần tạo nền tảng chính trị và định hướng tổng thể cho việc ổn định, mở rộng và thắt chặt quan hệ song phương với các nước và các đối tác, qua đó góp phần làm gia tăng vị thế, uy tín của Đảng ta trên trường quốc tế, nâng cao nhận thức đúng đắn của quốc tế về vai trò lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Hoạt động đối ngoại được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ trên tất cả các kênh, góp phần gia tăng hiểu biết, vun đắp tình cảm hữu nghị, củng cố nền tảng bền vững và môi trường chính trị thuận lợi chung cho quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác.

Trong đại dịch Covid-19, chúng ta đã triển khai quyết liệt, kịp thời và hiệu quả công tác ngoại giao y tế/vắc-xin trên cả kênh song phương và đa phương. Đến nay, Việt Nam đã nhận được trên 151 triệu liều vắc-xin, đạt 100% mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống dịch hiệu quả đi đôi với phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam cũng đã kịp thời viện trợ vật tư y tế và tài chính cho trên 50 quốc gia và tổ chức quốc tế, qua đó thể hiện rõ vai trò "thành viên có trách nhiệm" trong cộng đồng quốc tế.

3. Đối ngoại góp phần tạo dựng và duy trì vững chắc môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện đúng phương châm chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI là kiên định về mục tiêu, nguyên tắc chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; kiên trì giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng biện pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, đối ngoại đã góp phần quan trọng cùng quốc phòng và an ninh thực hiện nhiệm vụ giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

Chúng ta đã cơ bản xây dựng được đường biên giới trên bộ hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với tất cả các nước láng giềng. Việt Nam đã ký kết và thực thi tốt các Hiệp định quản lý biên giới với Trung Quốc; đã hoàn thành công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới với Lào; ký kết 2 văn kiện công nhận 84% thành quả phân giới cắm mốc với Cam-pu-chia. Chúng ta đã và đang kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của đất nước ở Biển Đông; thúc đẩy đàm phán với các nước; xử lý bình tĩnh, tỉnh táo, chắc chắn nhiều vụ việc phức tạp; kịp thời, kiên quyết đấu tranh dưới nhiều hình thức, kiên trì các biện pháp hoà bình, tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế. Việc làm tốt công tác biên giới lãnh thổ cũng đã góp phần đảm bảo an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội ở trong nước.

Thành quả nổi bật trong công tác đối ngoại về dân chủ, nhân quyền thể hiện qua việc Việt Nam được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, chủ động thúc đẩy đối thoại, hợp tác để quốc tế ngày càng hiểu đúng, rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đồng thời, kiên quyết, chủ động phản bác các luận điểm sai trái, lợi dụng dân chủ, nhân quyền để chống phá Việt Nam.

Đối ngoại cũng đã làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu cho Đảng và Nhà nước góp phần xử lý kịp thời các tình huống phức tạp, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó có đại dịch Covid-19.

4. Đối ngoại đa phương và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng được đẩy mạnh, thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vai trò, tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước:

Với thế và lực gia tăng trên trường quốc tế, chính sách đối ngoại tích cực, chủ động, Việt Nam đã từng bước chuyển từ tham gia tích cực sang chủ động đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương ở tầm khu vực và toàn cầu. Chúng ta đã tích cực tham gia xây dựng và định hình các luật, quy định chung, bảo vệ lợi ích quốc gia, đóng góp vào giải quyết các thách thức chung như an ninh biển, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu.

Đến nay, Việt Nam đã gia nhập và ký kết hơn 80 điều ước quốc tế đa phương; đã là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn đa phương khu vực và toàn cầu; đã và đang tham gia hiệu quả vào xây dựng Cộng đồng ASEAN, đóng vai trò quan trọng trong củng cố đoàn kết nội khối, đẩy mạnh quan hệ của ASEAN với các đối tác. Việt Nam đã đăng cai thành công Năm APEC 2017, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018, làm Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch AIPA năm 2020, tổ chức tốt Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều lần 2; trúng cử Ủy viên Không thường trực Hội đồng bảo an LHQ nhiệm kỳ 2020-2021 với số phiếu cao kỷ lục và đảm nhiệm thành công trọng trách này. Việt Nam đã tích cực tham gia và đóng góp tại các diễn đàn đa phương chính đảng như cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân (IMWCP), Ủy ban thường trực Hội nghị quốc tế các chính đảng Châu Á (ICAPP); tích cực thúc đẩy hợp tác qua các kênh ngoại giao nghị viện như: Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA), Liên minh Nghị viện thế giới (IPU). Chúng ta tích cực tham gia vào hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc; đảm nhiệm tốt nhiều trọng trách tại các diễn đàn, cơ chế đa phương quan

trọng khác; tham gia tích cực các diễn đàn đa phương nhân dân như Diễn đàn Nhân dân ASEAN, các cơ chế hợp tác thanh niên, luật sư, doanh nghiệp... Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế của các địa phương cũng có nhiều chuyển biến tích cực với hơn 420 thoả thuận quốc tế trong các lĩnh vực đã được ký kết, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Nhìn chung, các nước đánh giá cao và mong muốn Việt Nam đóng vai trò lớn hơn trong các cơ chế đa phương toàn cầu và khu vực.

5. Đối ngoại góp phần thu hút nguồn lực to lớn từ bên ngoài để phát triển đất nước.

Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ thương mại với 224 thị trường và đối tác. 71 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam. Với mạng lưới 15 FTA đã ký, trong đó có các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, Việt Nam là một trong số ít nước tham gia hầu hết các liên kết kinh tế quan trọng. Các thị trường mà Việt Nam có FTA đều tăng trưởng xuất khẩu tốt. Mạng lưới FTA cũng đưa Việt Nam tham gia sâu hơn và trở thành mắt xích ngày càng quan trọng trong chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Nhờ liên kết kinh tế sâu rộng, năm 2021, mặc dù kinh tế thế giới rất khó khăn, kim ngạch thương mại của Việt Nam vẫn vượt mốc 600 tỉ USD, vốn đầu tư nước ngoài đã ký từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới đến nay đạt khoảng 400 tỉ USD.

Đối ngoại kinh tế phục vụ phát triển đất nước được triển khai chủ động, toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tập trung thúc đẩy quan hệ kinh tế với các đối tác, tích cực vận động các nước mở cửa thị trường cho hàng hoá và lao động của Việt Nam, thu hút đầu tư nước ngoài và du lịch, vận động các định chế tài chính quốc tế và các đối tác dành cho Việt Nam các điều kiện vốn vay ưu đãi. Mười năm qua, công tác vận động kênh phi chính phủ nước ngoài thu hút viện trợ được 2,85 tỉ đô la Mỹ; các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ được triển khai ở 63 tỉnh thành cả nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội,

xoá đói, giảm nghèo, giải quyết hậu quả chiến tranh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu...

Kết quả là các chỉ tiêu kinh tế đối ngoại những năm gần đây đều đạt và vượt kế hoạch, đóng góp quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đưa Việt Nam trở thành một trong 10 nước tăng trưởng nhanh nhất thế giới 5 năm qua.

6. Các lĩnh vực công tác đối ngoại như ngoại giao văn hoá, thông tin đối ngoại, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân được triển khai toàn diện, chủ động, tích cực cả về chủ trương, chính sách cũng như trên thực tiễn:

Ngoại giao văn hoá và thông tin đối ngoại góp phần quan trọng nâng cao vị thế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Đề án "Tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Nhà văn hoá kiệt xuất" được tích cực triển khai trên toàn thế giới. Chúng ta đã vận động thành công UNESCO công nhận 44 danh hiệu/di sản (trong đó có 11 di sản trong 5 năm qua), tạo thêm nguồn lực cho phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của các địa phương, nâng cao hình ảnh và thương hiệu quốc gia. Thông tin đối ngoại vừa tích cực tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành tựu phát triển của Việt Nam, vừa chủ động, kiên quyết đấu tranh với luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Công tác bảo hộ công dân được triển khai đồng bộ và hiệu quả, xử lý kịp thời nhiều tình huống, vụ việc khẩn cấp và phức tạp chưa có tiền lệ để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài. 5 năm qua, chúng ta đã triển khai công tác bảo hộ đối với trên 50.000 công dân, trên 600 vụ việc/1000 tàu/với gần 10.000 ngư dân; tổ chức trên 700 chuyến bay đưa trên 200.000 công dân về nước an toàn trong đại dịch Covid-19.

Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 36, Chỉ thị 45 và gần đây là Kết luận 12 của Bộ Chính trị; khẳng định rõ chủ trương đại đoàn kết dân tộc, tình

cảm, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước trong việc chăm lo cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời phát huy mạnh mẽ nguồn lực của kiều bào. Cơ chế, chính sách liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng được hoàn thiện, nhờ đó đã thu hút lượng lớn nguồn lực của kiều bào cho phát triển đất nước², hỗ trợ doanh nghiệp, trí thức, thanh niên kiều bào khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; tích cực cải thiện địa vị pháp lý cho người Việt Nam ở ngoài nước, tạo thuận lợi cho bà con yên tâm sinh sống, học tập và làm việc ổn định, lâu dài.

7. Đối ngoại được triển khai ngày càng đồng bộ trên tất cả các trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân; trên các lĩnh vực: Chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ..., từ Trung ương đến địa phương. Cơ chế phối hợp trong công tác đối ngoại ngày càng hoàn thiện

Công tác đối ngoại luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; cũng như được sự quan tâm, ủng hộ của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai chủ động, tích cực, ngày càng đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, gắn kết ngày càng chặt chẽ. Nhận thức và tư duy về đối ngoại được nâng cao và không ngừng đổi mới. Cơ chế chính sách về hội nhập quốc tế ngày càng hoàn thiện, tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho công tác đối ngoại của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, cũng như cho hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài.

Kết quả là, (i) Các kênh đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ trong tham mưu với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, biện pháp về đối ngoại, hội nhập quốc tế; (ii) Hiệu quả hoạt động đối ngoại được nâng lên; (iii) Bảo đảm thông tin thông suốt; (iv) Làm tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ về thống nhất quản lý đối ngoại; (v) Công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược được tiến hành chủ động và kịp thời hơn, có chất lượng cao hơn.

² Theo thống kê và dự báo của Ngân hàng Thế giới, năm 2020, Việt Nam thu hút được 17 tỉ USD kiều hối, năm 2021 dự kiến đạt 18 tỉ USD.

Nhìn tổng thể, đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, lĩnh vực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng và quản lý thống nhất của Nhà nước, phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc và hệ thống chính trị, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ: (i) Phát huy vai trò tiên phong trong giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa; (ii) Chủ động, tích cực đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; (iii) Huy động nguồn lực to lớn từ bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; (iv) Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên thế giới.

Tuy nhiên, chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận, đối ngoại vẫn còn những mặt hạn chế, như Đại hội XIII đánh giá: "Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi. Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên".

Từ những kết quả và hạn chế nêu trên, có thể rút ra một số **bài học kinh nghiệm** sau:

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị. Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết đối với mọi thắng lợi của công tác đối ngoại, phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên mặt trận đối ngoại.

Thứ hai, nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; vừa hợp tác vừa đấu tranh; kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, "dĩ bất biến ứng vạn biến"; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Thứ ba, chiến lược đối ngoại của Việt Nam đặt trong tổng thể đường lối phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; gắn

kết hài hoà, chặt chẽ, có hiệu quả với đường lối, chính sách quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đặt sự phát triển của đất nước vào dòng chảy của thời đại, từ đó xây dựng, triển khai các đường lối, chính sách phù hợp, phát huy tối đa sức mạnh dân tộc, tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, đánh giá và dự báo đúng tình hình trong nước và quốc tế; không ngừng sáng tạo, đổi mới tư duy trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại, phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc và xu thế thời đại.

Thứ năm, nắm vững thời cơ, giành thắng lợi từng bước. Từ phá thế bao vây cấm vận, tiến tới chủ động thực hiện đa phương hoá, đa dạng hoá nhằm mở rộng quan hệ đối ngoại, đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, thiết lập các khuôn khổ hợp tác bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Trong 5 - 10 năm tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng, với nhiều biến động to lớn, khó dự báo, tác động nhiều mặt đến môi trường an ninh và phát triển của đất nước ta. Các thách thức có thể gay gắt hơn, song Việt Nam cũng đứng trước nhiều cơ hội mới. Trong hoàn cảnh đó, sự lãnh đạo của Đảng cùng với thế và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới là nhân tố quyết định để thực hiện thành công các mục tiêu đối ngoại.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định *nguyên tắc nền tảng và tư tưởng chỉ đạo của đối ngoại* thời kỳ Đổi mới là: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hội nhập

quốc tế toàn diện, sâu rộng. Ý chí tự lực, tự cường và nội lực là quyết định, cơ bản, lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng.

Mục tiêu của đối ngoại được xác định là: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Phương hướng đối ngoại là: Chủ động, tích cực triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, đối ngoại của các cấp, các ngành, các địa phương.

Nhiệm vụ cơ bản của đối ngoại là: Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển và bảo vệ đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước và triển khai thắng lợi đường lối đối ngoại Đại hội XIII đã đề ra, đối ngoại cần tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức tổ chức hoạt động, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện và thống nhất của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước đối với đối ngoại và hội nhập quốc tế. Quán triệt sâu sắc, toàn diện, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng bằng các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Hai là, củng cố tin cậy chính trị, mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, đối tác quan trọng và các nước bạn bè truyền thống, trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau và phù hợp với luật pháp quốc tế.

Ba là, triển khai mạnh mẽ, hiệu quả, sáng tạo hơn nữa đối ngoại đa phương, chủ động, tích cực phát huy vai trò, đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự kinh tế - chính trị quốc tế; đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, các cơ chế hợp tác liên nghị viện quốc tế và khu vực (như AIPA, IPU), APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công, cũng như trong các vấn đề quốc tế có tầm quan trọng chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện của Việt Nam.

Bốn là, tiếp tục kết hợp chặt chẽ giữa các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh để tạo thế chân kiềng vững chắc, giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước.

Năm là, giữ gìn, kế thừa và phát huy bản sắc ngoại giao Việt Nam kết hợp với văn hoá truyền thống của dân tộc, nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khoa học, lý luận ngoại giao Việt Nam. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, với trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời thúc đẩy và nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, du lịch..., qua đó đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Sáu là, Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường của dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, sáng tạo ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy địa phương, doanh nghiệp và người dân làm trung tâm phục vụ, kết hợp hiệu quả nguồn lực bên ngoài với các nguồn lực trong nước, góp phần thực hiện thắng lợi các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bảy là, nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, phương thức của công tác ngoại giao văn hoá, thông tin đối ngoại, bảo hộ công dân, triển

khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác công tác người Việt Nam ở nước ngoài để tạo sự gắn kết chặt chẽ, phát huy được tối đa các nguồn lực, sức mạnh tổng hợp cho phát triển đất nước.

Tám là, mở rộng, nâng cao hiệu quả và đưa các mối quan hệ đối ngoại Đảng đi vào chiều sâu, tạo nền tảng chính trị cho quan hệ giữa nước ta với các nước; tạo lập sự đồng thuận và hậu thuẫn chính trị của các chính đảng và các lực lượng chính trị đối với sự nghiệp đổi mới.

Củng cố, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, tạo nền tảng xã hội hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta với nhân dân các nước. Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức nhân dân với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội khác trong hoạt động đối ngoại.

Chín là, kiện toàn và nâng cao hiệu quả của các cơ chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực đối ngoại. Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kính thưa Hội nghị,

Với thế và lực của đất nước không ngừng được củng cố qua 35 năm đổi mới, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn trong thời gian tới công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của chúng ta sẽ đạt những thành tựu to lớn hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII, góp phần đưa đất nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030, trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHỤ LỤC BÁO CÁO TRUNG TÂM
Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc, ngày 14/12/2021
CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI VÀ THÀNH TỰU ĐỐI NGOẠI
CỦA ĐẢNG QUA CÁC THỜI KỲ

1. Giai đoạn 1930 - 1945: Đối ngoại gắn liền với quá trình hình thành Đảng Cộng sản Đông Dương và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Các nhiệm vụ đối ngoại đã gắn liền với quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt do Hồ Chủ tịch xây dựng, Đảng ta đã chỉ rõ cách mạng Việt Nam phải liên kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản quốc tế, nghĩa là gắn kết sự nghiệp cách mạng của dân tộc với cách mạng thế giới. Đảng ta đã đóng góp tích cực vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ đối với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

2. Giai đoạn 1945 - 1954: Đối ngoại góp phần giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp

Sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Việt Nam đứng trước tình thế vô cùng khó khăn. Chiến tranh Lạnh và trật tự hai phe hình thành ngay sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Ở trong nước, Chính quyền cách mạng đối mặt với thù trong giặc ngoài. Chủ trương của Đảng ta là "thống nhất bên trong, tìm bạn bên ngoài", "hoà để tiến", sử dụng công cụ ngoại giao, tận dụng mâu thuẫn của đối phương nhằm duy trì nền độc lập non trẻ. Trong điều kiện Nhà nước ta mới ra đời còn non trẻ cả về thế và lực, đối ngoại đã góp phần quan trọng tranh thủ thời gian chuẩn bị cho trường kỳ kháng chiến, đề cao thiện chí, chính nghĩa và thế hợp pháp của chính quyền cách mạng, hình thành liên minh với các nước láng giềng và các nước xã hội chủ nghĩa, vận động các nước công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và vận động nhân dân thế giới lên án các nước đế quốc, khẳng định tôn trọng quyền tự quyết của các

dân tộc ở Đông Dương³. Hội nghị quốc tế và hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương đã ghi nhận thắng lợi to lớn của nhân dân ta, chấm dứt sự nô dịch của thực dân Pháp ở Việt Nam.

3. Giai đoạn 1954 - 1975: Đối ngoại kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Trong giai đoạn này, thế giới bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc Chiến tranh Lạnh giữa hai phe. Mỹ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam và "ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam Á". Hoà bình được lập lại nhưng Việt Nam bị chia cắt làm hai miền. Đảng ta đã có những chỉ đạo kịp thời về nhiệm vụ cách mạng và công tác đối ngoại phù hợp với biến chuyển của tình hình, từ đấu tranh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, giữ gìn hoà bình đến xây dựng chủ nghĩa xã hội tại miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước⁴. Công tác đối ngoại tiếp tục góp phần quan trọng tăng cường quan hệ đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa để phục vụ công cuộc xây dựng miền Bắc, hình thành mặt trận đoàn kết nhân dân ba nước Đông Dương và mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam, mở ra cục diện "vừa đánh vừa đàm", nền ngoại giao hai miền "tuy hai mà một, tuy một mà hai", đấu tranh đánh bại các hình thức chiến tranh của Mỹ. Hiệp định Pa-ri đã trở thành một thắng lợi lịch sử của Đảng và nhân dân ta, là thắng lợi tổng hợp của cuộc đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao, buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút khỏi Việt Nam, mở đường cho giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, góp phần mở ra cục diện mới ở Đông Nam Á hoà bình, trung lập.

4. Giai đoạn 1975 - 1986: Đối ngoại khôi phục, phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc

Thời kỳ này, thế giới bước vào vào cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, tác động đến mọi mặt đời sống chính trị,

³ Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2/1951) chủ trương thành lập Đảng Lao động Việt Nam, đề nghị Lào và Cam-pu-chia mỗi nước thành lập đảng riêng để lãnh đạo kháng chiến tại mỗi nước.

⁴ Hội nghị lần thứ 9 Trung ương Đảng khoá III quyết định nhiều vấn đề quan trọng về đường lối cách mạng Việt Nam và một số vấn đề quốc tế. Hội nghị khẳng định cách mạng thế giới ở thế tiến công và tiến công liên tục vào chủ nghĩa đế quốc.

kinh tế, xã hội, kể cả quan hệ quốc tế. Trong nước, ta bước vào thời kỳ xây dựng lại đất nước trong bối cảnh rất khó khăn về kinh tế, chính trị, đối ngoại, các thế lực thù địch trong và ngoài khu vực chống phá, bao vây, cấm vận Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Đảng Lao động Việt Nam (1976) đã đề ra nhiệm vụ "ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật, củng cố quốc phòng...". Đại hội lần thứ V Đảng Cộng sản Việt Nam (1981) xác định nhiệm vụ của công tác đối ngoại: "Đặc biệt công tác đối ngoại phải trở thành một mặt trận "chủ động, tích cực...". Công tác đối ngoại đã nỗ lực đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần giúp nhân dân Cam-pu-chia loại trừ chế độ diệt chủng Pôn Pôt, thúc đẩy đối thoại với các nước láng giềng khu vực, kiên trì củng cố quan hệ hữu nghị với Trung Quốc, đấu tranh chống bao vây cấm vận của Mỹ và phương Tây.

5. Giai đoạn 1986 - 2021: Đối ngoại thời kỳ Đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện

Trong giai đoạn này, cục diện thế giới đã có những biến chuyển hết sức sâu sắc. Liên Xô tan rã, cục diện Chiến tranh lạnh chấm dứt, mở ra xu thế khu vực hoá, toàn cầu hoá và phát triển kinh tế. Ở trong nước, khủng hoảng kinh tế xã hội trầm trọng, những khó khăn do vấn đề Cam-pu-chia, hậu quả chiến tranh biên giới năm 1979 cùng chính sách bao vây cấm vận của phương Tây đặt nước ta trước muôn vàn khó khăn cả bên trong và bên ngoài.

Đứng trước tình thế đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng đã chủ trương đổi mới toàn diện, bắt đầu *quá trình hình thành đường lối đối ngoại thời kỳ Đổi mới* với việc khẳng định "ra sức kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, phấn đấu giữ vững hoà bình ở Đông Dương, góp phần tích cực giữ vững hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho

sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc..."⁵. Tiếp đó, Nghị quyết 32 của Bộ Chính trị tháng 7/1986 chủ trương chuyển từ đối đầu sang cùng tồn tại hoà bình. Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị tháng 5/1988 là bước tiến quan trọng về *đổi mới tư duy đối ngoại* với việc xác định ngoại giao phải ưu tiên giữ vững hoà bình để phát triển kinh tế; nhấn mạnh chủ trương thêm bạn, bớt thù, đa dạng hoá quan hệ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, cùng có lợi, đổi mới quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước anh em, bình thường hoá và mở rộng quan hệ với các nước lớn, thúc đẩy một Đông Nam Á hoà bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác⁶. Tháng 7/2003, Hội nghị Trung ương 8 Khoá IX đã thông qua Nghị quyết về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới", xác định rõ nguyên tắc nhìn nhận mới và thống nhất về các vấn đề đối tác và đối tượng. Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, khoá XI về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" (tháng 10/2013) nêu quan điểm "... giữ nước phải giữ từ thời bình, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước còn chưa nguy". Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế là một trong những phương hướng cơ bản để phát triển đất nước từ nay đến giữa thế kỷ 21.

Về nhiệm vụ đối ngoại, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI năm 1989 vạch rõ cần "chuyển mạnh hoạt động ngoại giao từ quan hệ chính trị là chủ yếu sang quan hệ chính trị - kinh tế, mở rộng quan hệ kinh tế, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước"; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) đề ra nhiệm vụ đối ngoại là: "Tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi, mở rộng và tăng cường quan hệ quốc tế về chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học, kỹ thuật

⁵ Đại hội VI cũng khẳng định chủ trương trước hết là việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá đúng đắn những chuyển biến của tình hình thế giới và quan hệ quốc tế; thứ hai là đổi mới tư duy về các cặp quan hệ như giữa lợi ích quốc gia và nghĩa vụ quốc tế, giữa an ninh và phát triển, giữa hợp tác và đấu tranh; thứ ba là đổi mới tư duy về tập hợp lực lượng, từ đó xác định chủ trương, đường lối và chính sách đối ngoại thích hợp;

⁶ Nghị quyết 13 cũng đề ra tư duy mới về an ninh, đó là với một nền kinh tế mạnh, một nền quốc phòng vừa đủ mạnh và với quan hệ quốc tế rộng mở, Việt Nam sẽ có nhiều điều kiện giữ vững độc lập và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, cùng có lợi, bảo vệ sản xuất, kinh tế và an ninh quốc gia, giữ gìn và phát huy những truyền thống và bản sắc tốt đẹp của văn hoá dân tộc". Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khoá VII đã thông qua Nghị quyết 03-NQ/HNTW, ngày 29/6/1992 về chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại, đồng thời đề ra 4 phương châm xử lý 4 cặp quan hệ trong hoạt động đối ngoại. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) xác định nhiệm vụ đối ngoại giai đoạn 1996 - 2001 là: "tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước". Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) xác định nhiệm vụ "phát triển và bảo vệ Tổ quốc" là nhiệm vụ hàng đầu. Đại hội XII (1/2016) lần đầu tiên đề ra phương châm "chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương" và "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền".

Đảng ta cũng định vị rõ ràng *vai trò, vị trí của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế* với tuyên bố lần đầu tiên tại Đại hội VII: "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển". Đại hội VIII tiếp tục khẳng định thực hiện "đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá và đa dạng hoá các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển". Đến Đại hội IX, Đảng ta phát triển thêm một bước "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển". Đại hội XI (2011) bổ sung "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế".

Về hội nhập quốc tế, lần đầu tiên tại Hội nghị Trung ương 4 (khoá VIII, tháng 12/1997) đã xác định tư tưởng chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế phải trên cơ sở "nâng cao ý chí tự lực tự cường, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, giữ vững bản sắc dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế". Tháng 11/2001, Bộ Chính trị Khoá IX đã ra Nghị quyết riêng về hội nhập kinh tế quốc tế xác định các mục tiêu cụ thể của hội

nhập kinh tế quốc tế. Đại hội Đại hội X (2006) xác định nội hàm "chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế". Hội nghị Trung ương 4 khoá X (2007) ra Nghị quyết 08 về "một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững" khi Việt Nam là thành viên của WTO, trong đó khẳng định "hội nhập kinh tế quốc tế là công việc của toàn dân" và "xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế". Đại hội XI (2011) nâng tầm thành chủ trương "chủ động và tích cực hội nhập quốc tế". Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo "Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì hoà bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế". Với quan điểm này, có thể nói quan điểm của Đảng ta về hội nhập quốc tế đã được nhận thức một cách đầy đủ với các nội dung ngày càng sâu sắc hơn.

Thực hiện đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, từ năm 1986 đến nay, công tác đối ngoại đã có những đóng góp hết sức quan trọng vào việc xoá bỏ bao vây cấm vận, đấu tranh đưa đất nước ta thoát khỏi thế bị cô lập về chính trị, bao vây cấm vận về kinh tế, giải quyết các vấn đề tồn tại giữa Việt Nam với nhiều nước, tạo ra những đột phá trong quan hệ đối ngoại của nước ta, trong đó có giải pháp cho vấn đề Cam-pu-chia và bình thường hoá quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, đổi mới quan hệ với các nước bạn bè truyền thống. Tiếp đó, Việt Nam gia nhập ASEAN, mở rộng hoạt động đối ngoại đa phương, trở thành thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, tham gia hàng loạt liên kết kinh tế và hiệp định tự do song phương và đa phương, triển khai hội nhập quốc tế toàn diện.
